

Số : 117 / 2008 / TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2008

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.**

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước như sau:

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Chi phí quản lý dự án đầu tư là toàn bộ các khoản chi phí cần thiết để chủ đầu tư, ban quản lý dự án (BQLDA) tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án trong suốt quá trình đầu tư của dự án.

2. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh: các chủ đầu tư, BQLDA quản lý các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (NSNN) kể cả các dự án sử dụng vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn trái phiếu Chính phủ đều phải quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn cụ thể tại Thông tư này, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Doanh nghiệp tư vấn thực hiện quản lý dự án theo hợp đồng tư vấn không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

### **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **1. Dự toán chi phí quản lý dự án:**

1.1. Hàng năm, Chủ đầu tư, BQLDA thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án để đảm bảo sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả.

Chủ đầu tư, BQLDA quản lý một dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn hoặc bằng 7 tỷ đồng được thực hiện theo mức chi phí quản lý được duyệt trong dự toán của công trình, dự án; không phải lập dự toán chi phí quản lý dự án riêng nhưng phải tuân thủ các nội dung chi quy định tại Điểm 1(1.5) phần Quy định cụ thể của Thông tư này và không vượt định mức trích theo quy định.

1.2. Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, chủ đầu tư quyết định việc lập và phê duyệt 2 dự toán chi phí quản lý dự án riêng (một dự toán của chủ đầu tư sử dụng, một dự toán của BQLDA sử dụng) hoặc chung trong một dự toán cho cả chủ đầu tư và BQLDA sử dụng.

1.3. Căn cứ lập dự toán chi phí quản lý dự án:

- Các quy định về định mức trích chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư và xây dựng hiện hành của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Các quy định về quản lý tài chính hiện hành đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định đầu tư; quyết định thành lập BQLDA; quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư;

- Bảng tính lương năm của cán bộ quản lý dự án.

- Các căn cứ cần thiết khác của dự án.

1.4. Phương pháp lập dự toán chi phí quản lý dự án:

1.4.1. Lập Bảng tính kinh phí quản lý dự án theo Mẫu số 01/DT.QLDA kèm theo:

- Căn cứ tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt và Định mức trích chi phí quản lý dự án theo văn bản công bố của cơ quan có thẩm quyền để xác định chi phí quản lý dự án của dự án (ký hiệu là  $G_{QLDA}$ ). Trường hợp các dự án không có định mức trong các văn bản công bố hoặc chỉ làm công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án thì trích theo dự toán do cấp giao nhiệm vụ duyệt. Đối với các dự án ODA nếu hiệp định của dự án có quy định cụ thể về mức kinh phí quản lý dự án thì thực hiện theo hiệp định.

- Căn cứ tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt và Định mức trích chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo văn bản công bố của cơ quan có thẩm quyền để xác định các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng do chủ đầu tư, BQLDA thực hiện (ký hiệu là  $G_{TV}$ ). Trường hợp khoản chi phí tư vấn không có định mức trong các văn bản công bố thì lập dự toán theo quy định.

- Xác định mức chi cụ thể cho những công việc thuộc chi phí quản lý dự án mà chủ đầu tư, BQLDA cần phải thuê tư vấn thực hiện (ký hiệu là  $G_{TTV}$ ).

- Kinh phí quản lý dự án phần do chủ đầu tư, BQLDA được sử dụng theo từng dự án trong suốt quá trình quản lý dự án ký hiệu là  $G_{QLDA(CDT)}$  được xác định

theo công thức (1) dưới đây; trong đó phân chia cụ thể: phần do chủ đầu tư được sử dụng, phần do BQLDA được sử dụng.

$$(1) \quad G_{QLDA(CBT)} = G_{QLDA} + G_{TV} - G_{TTV}$$

- Dự kiến phân bổ chi phí quản lý dự án cho các năm triển khai thực hiện dự án.

1.4.2. Lập Bảng tính kinh phí quản lý dự án sử dụng trong năm kế hoạch theo Mẫu số 02/DT.QLDA kèm theo.

1.4.3. Lập Bảng tính lương năm theo Mẫu số 03/DT.QLDA kèm theo.

1.4.4. Lập dự toán chi phí quản lý dự án năm theo Mẫu số 04A/DT.QLDA kèm theo. Trường hợp lập dự toán chi phí quản lý dự án một lần cho toàn bộ quá trình thực hiện dự án theo Mẫu số 04B/DT.QLDA kèm theo.

1.5. Nội dung dự toán chi phí quản lý dự án gồm:

1.5.1. Chi tiền lương: lương ngạch, bậc theo quỹ lương được giao; lương hợp đồng dài hạn đối với các cá nhân được hưởng lương từ dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương.

Việc xác định quỹ tiền lương cho cán bộ quản lý dự án phải đảm bảo đúng biên chế được duyệt của cấp có thẩm quyền. Trường hợp tiết kiệm các khoản chi tiêu khác, được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương cho những người hưởng lương từ chi phí quản lý dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1.5.2. Chi tiền công trả cho lao động theo hợp đồng.

1.5.3. Các khoản phụ cấp lương: chức vụ, khu vực, thu hút, đất đỏ, làm đêm, thêm giờ, độc hại, nguy hiểm, lưu động, trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án,... theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với Phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án: căn cứ mức độ thời gian tham gia quản lý của từng cán bộ và nguồn chi phí quản lý dự án cụ thể để tính tỷ lệ % được hưởng cho những người trực tiếp thực hiện các công việc thuộc quản lý dự án nhưng không hưởng lương từ dự án, bao gồm cả cán bộ BQLDA và cán bộ thuộc chủ đầu tư. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án một tháng cho một cá nhân tối đa bằng 50% tiền lương và phụ cấp lương một tháng của cá nhân đó (kể cả trường hợp kiêm nhiệm quản lý nhiều dự án).

Đối với phụ cấp làm thêm giờ phải tuân thủ quy định của Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cùng các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1.5.4. Chi tiền thưởng: thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất (nếu có) và các chi phí liên quan đến khen thưởng theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.5. Chi phúc lợi tập thể: thanh toán tiền nghỉ phép, nghỉ chế độ, trợ cấp khó khăn thường xuyên, trợ cấp khó khăn đột xuất, tiền thuốc y tế,... theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.6. Các khoản đóng góp: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, trích nộp khác đối với các cá nhân được hưởng lương từ dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.7. Chi thanh toán dịch vụ công cộng: tiền điện, tiền nước, vệ sinh môi trường, nhiên liệu, khoán phương tiện, các dịch vụ khác theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.8. Chi mua vật tư văn phòng: công cụ, dụng cụ văn phòng, tủ tài liệu, bàn ghế, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động,... theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.9. Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc: cước phí điện thoại, bưu chính, Fax, Internet, sách, báo, tài liệu quản lý,...theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.10. Chi phí hội nghị theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.11. Chi thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.12. Chi phí thuê mướn: thuê phương tiện đi lại, nhà làm việc, thiết bị phục vụ các loại, thuê chuyên gia và giảng viên, thuê đào tạo lại cán bộ, ...theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.13. Chi đoàn ra: tiền vé máy bay, tàu, xe, thuê phương tiện đi lại; tiền ăn, ở, tiêu vật... theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.14. Chi đoàn vào: tiền vé máy bay, tàu, xe, thuê phương tiện đi lại; tiền ăn, ở, tiêu vật... theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.15. Chi sửa chữa tài sản theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.16. Chi phí mua sắm tài sản dùng cho quản lý dự án: nhà cửa, phương tiện đi lại, thiết bị phòng cháy chữa cháy, máy tính, phần mềm máy tính, máy văn phòng,... theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, mua xe ô tô phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng hiện hành của Nhà nước.

1.5.17. Chi phí khác: nộp thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm tài sản và phương tiện, tiếp khách,...theo quy định hiện hành đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5.18. Dự phòng: bằng 10% của dự toán.

## **2. Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án:**

2.1. Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án. Trường hợp BQLDA thực hiện quản lý nhiều dự án cho nhiều chủ đầu tư thì chủ đầu tư trực tiếp của BQLDA này thực hiện thẩm định và phê duyệt. Trường hợp chủ đầu tư được giao quản lý từ 05 dự án trở lên thì chủ đầu tư báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp về định mức và tổng mức chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư, BQLDA; sau khi có văn bản của cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp về định mức và tổng mức chi phí quản lý dự án, chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án.

2.2. Hồ sơ thẩm định dự toán chi phí quản lý dự án:

- Văn bản đề nghị phê duyệt; quyết định thành lập BQLDA; quyết định đầu tư; quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư;

- Bảng tính kinh phí quản lý dự án theo Mẫu số 01/DT.QLDA;

- Bảng tính kinh phí quản lý dự án sử dụng trong năm kế hoạch theo Mẫu số 02/DT.QLDA.

- Bảng tính lương năm theo Mẫu số 03/DT.QLDA;

- Dự toán chi phí quản lý dự án năm theo Mẫu số 04A/DT.QLDA hoặc Dự toán chi phí quản lý dự án theo Mẫu số 04B/DT.QLDA.

2.3. Nội dung thẩm định dự toán chi phí quản lý dự án

- Thẩm định nội dung công việc, phương pháp tính toán, sự phù hợp trong việc phân bổ mức chi cho các năm trong Bảng tính chi phí quản lý dự án theo Mẫu số 01/DT.QLDA;

- Thẩm định sự phù hợp trong Bảng tính kinh phí quản lý dự án sử dụng trong năm kế hoạch theo Mẫu số 02/DT.QLDA;

- Thẩm định sự phù hợp của các nội dung chi trong dự toán theo Mẫu số 04A/DT.QLDA hoặc 04B/DT.QLDA với các tiêu chuẩn, định mức và chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

2.4. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí quản lý năm theo Mẫu số 05A/QĐ.QLDA; Quyết định phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án theo Mẫu số 05B/QĐ.QLDA được gửi chủ đầu tư, BQLDA, cơ quan thanh toán và các đơn vị có liên quan để thực hiện.

2.5. Trong quá trình sử dụng, chủ đầu tư chịu trách nhiệm phê duyệt các trường hợp phát sinh, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của dự toán chi phí quản lý dự án.

### **3. Kiểm soát thanh toán chi phí quản lý dự án:**

Cơ quan kiểm soát thanh toán vốn đầu tư thực hiện kiểm soát thanh toán chi phí quản lý dự án theo chế độ thanh toán vốn đầu tư, chế độ quản lý tài chính hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

### **4. Quyết toán chi phí quản lý dự án:**

#### **4.1. Hồ sơ quyết toán:**

##### **4.1.1. Hồ sơ quyết toán chi phí quản lý dự án hàng năm:**

- Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán;
- Báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án năm kế hoạch theo Mẫu số 01/QT.QLDA;

- Các chứng từ chi tiêu phát sinh trong năm.

##### **4.1.2. Hồ sơ quyết toán chi phí quản lý theo dự án:**

###### **4.1.2.1. Trường hợp đã duyệt quyết toán hàng năm:**

- Tổng hợp quyết toán chi phí quản lý dự án theo Mẫu số 02/QT.QLDA;
- Tập bản sao quyết định phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án các năm của dự án.

###### **4.1.2.2. Trường hợp quyết toán một lần:**

- Báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án theo Mẫu số 03/QT.QLDA;
- Các chứng từ chi tiêu phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

#### **4.2. Thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án**

##### **4.2.1. Thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án năm:**

- Thẩm tra việc phân bổ chi phí quản lý dự án và các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo các năm và năm kế hoạch.
- Đối chiếu số liệu trong Báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án năm kế hoạch theo Mẫu số 01/QT.QLDA với dự toán năm được duyệt hoặc được điều chỉnh nếu có.

- Thẩm tra về tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ chi tiêu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

##### **4.2.2. Thẩm tra quyết toán chi phí quản lý theo dự án:**

###### **4.2.2.1. Trường hợp đã duyệt quyết toán hàng năm:**

- Thẩm tra việc áp dụng định mức để xác định tổng mức được trích chi phí quản lý dự án và các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của dự án do chủ đầu tư, BQLDA thực hiện.

- Đối chiếu sự phù hợp giữa số liệu đề nghị quyết toán với số liệu phân bổ chi phí quản lý dự án hàng năm theo quyết định phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án hàng năm.

#### 4.2.2.2. Trường hợp quyết toán một lần:

- Đối chiếu sự phù hợp giữa số liệu đề nghị quyết toán với định mức được trích và dự toán chi phí quản lý dự án được duyệt hoặc được điều chỉnh;

- Thẩm tra về tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ chi tiêu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### 4.3. Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án

- Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án năm kế hoạch theo Mẫu số 04/QT.QLDA kèm theo.

- Quyết toán chi phí quản lý toàn dự án khi dự án hoàn thành được phê duyệt chung trong quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

#### 4.4. Phân bổ chi phí quản lý dự án

4.4.1. Khi báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án năm, chủ đầu tư, BQLDA dự kiến phân bổ giá trị đề nghị quyết toán cho các dự án cụ thể theo quy định tại Điểm 3 của Mẫu số 01/QT.QLDA kèm theo.

4.4.2. Khi phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án năm, cơ quan phê duyệt quyết định phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm cho các dự án cụ thể theo quy định tại Điều 2 của Mẫu số 04/QT.QLDA kèm theo.

#### 4.4.3. Nguyên tắc phân bổ chi phí quản lý dự án

- Đối với các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng thuộc dự án nào thì phân bổ trực tiếp cho dự án đó;

- Đối với chi phí quản lý dự án chung phân bổ cho các dự án theo tỷ lệ tương ứng với giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu trong năm kế hoạch;

- Giá trị phân bổ chi phí quản lý dự án hàng năm của dự án được tổng hợp vào giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án khi quyết toán dự án hoàn thành.

### 5. Kiểm tra:

5.1. Đơn vị quản lý tài chính đầu tư thuộc các Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án tại các đơn vị chủ đầu tư, BQLDA thuộc phạm vi quản lý.

5.2. Các chủ đầu tư, BQLDA tự tổ chức kiểm tra định kỳ về việc thực hiện quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư ở đơn vị.

## 6. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

### 6.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, BQLDA

- Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án.
- Thực hiện việc lập dự toán, quyết toán chi phí quản lý dự án; thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án đúng thời gian và nội dung quy định tại Thông tư này.

### 6.2. Trách nhiệm của cơ quan kiểm soát thanh toán

Chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư theo quy định về thanh toán vốn đầu tư, phù hợp chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể tại Thông tư này;

### 6.3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương

Thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý; có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, đơn vị có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo và thay thế Thông tư số 118/2007/TT-BTC ngày 02/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các chủ đầu tư, BQLDA đã được phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án trước ngày có hiệu lực của Thông tư này tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt. Trường hợp cần thiết được điều chỉnh các nội dung chi phí quản lý dự án theo quy định tại Thông tư này./.

#### Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Tổng Công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- HĐND, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu : VT, ĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp



Mẫu số: 01/DT. QLDA  
(Lập riêng cho từng dự án)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Chủ đầu tư:

BQLDA:

Tên dự án:

Thời gian thực hiện dự án: Từ tháng...năm.... đến tháng...năm....

Đơn vị tính: ...đồng

TT	Nội dung công việc, diễn giải	Kết quả
I	Chi phí quản lý dự án: (Phương pháp tính theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng)	$G_{QLDA}$
II	Các khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng do chủ đầu tư, BQLDA thực hiện (nếu có): (Phương pháp tính theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng)	$G_{TV}$
1		
2		
...		
III	Dự kiến những công việc thuộc chi phí QLDA cần thuê tư vấn (nếu có): (Phương pháp tính theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng)	$G_{ITV}$
1		
2		
...		
IV	Tổng mức kinh phí do chủ đầu tư, BQLDA được sử dụng ( $G_{QLDA(CDT)}$ ) $= I + II - III$ : Trong đó: - Chủ đầu tư sử dụng: - BQLDA sử dụng:	$G_{QLDA(CDT)}$

**Dự kiến phân bổ cho các năm:**

Năm thực hiện	Phân bổ chung (... đồng)	Chủ đầu tư sử dụng (...đồng)	BQL sử dụng (... đồng)
200...			
200...			
...			
Dự phòng			

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/DT. QLDA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**BẢNG TÍNH KINH PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN SỬ DỤNG**  
**TRONG NĂM KẾ HOẠCH 200...**

Của: (Tên chủ đầu tư hoặc tên BQLDA).

*Đơn vị tính:...*

TT	Danh mục dự án	Tổng kinh phí sử dụng theo dự án	Tổng kinh phí đã sử dụng các năm trước	Kinh phí sử dụng năm kế hoạch	Kinh phí sử dụng các năm sau
1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng cộng</b>				
1	Dự án...				
2	Dự án...				
3	Dự án...				
4	Dự án...				
5	Dự án...				
...					

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03/DT.QLDA

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢNG TÍNH LƯƠNG NĂM .....**

Số TT	Họ và tên	Mã số ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp khu vực	Hệ số phụ cấp khác	Cộng hệ số	Tiền lương và phụ cấp một tháng	Số tháng	Tiền lương và phụ cấp cả năm	Phụ cấp kiêm nhiệm	
											Hệ số	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Cán bộ hưởng lương từ dự án											
...												
II	Cán bộ hưởng lương hợp đồng QLDA											
...												
III	Cán bộ kiêm nhiệm QLDA											
...												
	<b>Tổng cộng</b>											

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM...**  
Tên Chủ đầu tư hoặc BQLDA: .....

**I- Nguồn kinh phí được sử dụng trong năm:**

Trong đó:

- 1.1. Nguồn được trích năm kế hoạch (Cột 5 Mẫu 02/DT.QLDA):
- 1.2. Nguồn năm trước chuyển sang (nếu có):
- 1.3. Nguồn khác (nếu có):

**II- Dự toán chi năm kế hoạch:**

*Đơn vị tính: ...*

TT	Nội dung	Thực hiện năm báo cáo		Dự kiến mức chi năm kế hoạch
		Dự toán được duyệt	Ước thực hiện cả năm	
1	2	3	4	5
	<b>Tổng cộng</b>			
1	Tiền lương			
2	Tiền công			
3	Các khoản phụ cấp lương			
4	Chi tiền thưởng			
5	Chi phúc lợi tập thể			
6	Các khoản đóng góp			
7	Thanh toán dịch vụ công cộng			
8	Chi mua vật tư văn phòng			
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền			
10	Chi hội nghị			
11	Chi công tác phí			
12	Chi thuê mướn			
13	Chi đoàn ra			
14	Chi đoàn vào			
15	Chi sửa chữa tài sản			
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý			
17	Chi phí khác			
18	Dự phòng			

**Người lập biểu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ trách kế toán**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 04 B / DT.QLDA  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**

1. Tên dự án: .....
2. Thời gian thực hiện dự án: .....
3. Tổng chi phí quản lý dự án được sử dụng:  
 Trong đó: - Phần do Chủ đầu tư:  
               - Phần do BQLDA thực hiện:
4. Dự toán chi tiết phần do Chủ đầu tư (hoặc BQLDA) thực hiện:

*Đơn vị tính: ....*

TT	Nội dung	Dự kiến mức chi
	<b>Tổng cộng</b>	
1	Tiền lương	
2	Tiền công	
3	Các khoản phụ cấp lương	
4	Chi tiền thưởng	
5	Chi phúc lợi tập thể	
6	Các khoản đóng góp	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	
8	Chi mua vật tư văn phòng	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	
10	Chi hội nghị	
11	Chi công tác phí	
12	Chi thuê mướn	
13	Chi đoàn ra	
14	Chi đoàn vào	
15	Chi sửa chữa tài sản	
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý	
17	Chi phí khác	
18	Dự phòng	

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ trách kế toán**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

CƠ QUAN DUYỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số : /QĐ-

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án năm

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

Căn cứ .....

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của ....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1 :** Duyệt dự toán chi phí quản lý dự án năm....  
Của Chủ đầu tư (hoặc Ban quản lý dự án)...

**1.1- Nguồn kinh phí được sử dụng trong năm:**

Trong đó:

- Nguồn được trích năm kế hoạch:
- Nguồn năm trước chuyển sang (nếu có):
- Nguồn khác (nếu có):

**1.2 - Dự toán chi tiết :**

Đơn vị tính: ....

TT	Nội dung	Mức chi
	<b>Tổng cộng</b>	
1	Tiền lương	
2	Tiền công	
3	Các khoản phụ cấp lương	
4	Chi tiền thưởng	
5	Chi phúc lợi tập thể	
6	Các khoản đóng góp	

7	Thanh toán dịch vụ công cộng	
8	Chi mua vật tư văn phòng	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	
10	Chi hội nghị	
11	Chi công tác phí	
12	Chi thuê mướn	
13	Chi đoàn ra	
14	Chi đoàn vào	
15	Chi sửa chữa tài sản	
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý	
17	Chi phí khác	
18	Dự phòng	

**Điều 2** : Chủ đầu tư, Giám đốc BQLDA và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- BQLDA.....;
- KBNN nơi mở tài khoản;
- Lưu;

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

CƠ QUAN DUYỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: /QĐ-

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

Căn cứ .....

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của ....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Duyệt dự toán chi phí quản lý dự án của dự án.....

Phân do chủ đầu tư (hoặc BQLDA):..... sử dụng ;

Với các nội dung sau:

**1.1. Tổng chi phí được sử dụng:**

Trong đó: - Chủ đầu tư sử dụng:

- BQLDA sử dụng :

**1.2. Dự toán chi tiết do chủ đầu tư (hoặc BQLDA) thực hiện:**

*Đơn vị tính: ...*

TT	Nội dung	Mức chi
1	2	3
	<b>Tổng cộng</b>	
1	Tiền lương	
2	Tiền công	
3	Các khoản phụ cấp lương	
4	Chi tiền thưởng	
5	Chi phúc lợi tập thể	



6	Các khoản đóng góp	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	
8	Chi mua vật tư văn phòng	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	
10	Chi hội nghị	
11	Chi công tác phí	
12	Chi thuê mướn	
13	Chi đoàn ra	
14	Chi đoàn vào	
15	Chi sửa chữa tài sản	
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý	
17	Chi phí khác	
18	Dự phòng	

**Điều 2** : Giám đốc BQLDA và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- BQLDA;
- KBNN nơi mở tài khoản;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 01 /QT.QLDA**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm...

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**  
**Năm .....**

Tên BQLDA:...

**1. Quyết toán nguồn:**

*Đơn vị tính: ...*

TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	Chuyển năm sau
	<b>Tổng cộng</b>			
1	Nguồn được trích theo kế hoạch			
2	Nguồn năm trước chuyển sang			
3	Nguồn khác (nếu có)			

**2. Chi phí đề nghị quyết toán:**

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
	<b>Tổng cộng</b>		
1	Tiền lương		
2	Tiền công		
3	Các khoản phụ cấp lương		
4	Chi tiền thưởng		
5	Chi phúc lợi tập thể		
6	Các khoản đóng góp		
7	Thanh toán dịch vụ công cộng		
8	Chi mua vật tư văn phòng		
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền		
10	Chi hội nghị		
11	Chi công tác phí		
12	Chi thuê mướn		
13	Chi đoàn ra		
14	Chi đoàn vào		
15	Chi sửa chữa tài sản		
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý		
17	Chi phí khác		

**3. Dự kiến phân bổ giá trị quyết toán cho các dự án cụ thể như sau:**

TT	Tên dự án	Giá trị khối lượng hoàn thành năm kế hoạch (Tỷ đồng)	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (đồng)	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>		100		
1					
2					

**Người lập biểu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ trách kế toán**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 02 /QT.QLDA**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Tên BQLDA:...

Tên dự án:...

**1. Tổng hợp quyết toán nguồn:**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>T T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Đề nghị quyết toán</b>
	<b>Tổng cộng</b>			
1	Nguồn được trích theo dự án			
2	Nguồn khác			

**2. Chi phí quản lý dự án thực hiện qua các năm:**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>T T</b>	<b>Năm thực hiện</b>	<b>Giá trị quyết toán được phân bộ</b>	<b>Theo Quyết định</b>	
			<b>Số</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>
	<b>Tổng cộng</b>			
1	200...			
2	200...			
3	200...			
...				

**Người lập biểu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ trách kế toán**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 03 /QT.QLDA**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm....

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Tên chủ đầu tư hoặc BQLDA:.....

Tên dự án: .....

**1. Quyết toán nguồn:**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
1	Tổng chi phí quản lý dự án $G_{QLDA}$		
2	Tổng chi phí tư vấn do BQLDA tự làm $G_{TV}$		
3	Tổng chi phí QLDA thuê tư vấn $G_{TTV}$		
4	Tổng mức chi phí được sử dụng $G_{QLDA}$ (CĐT) - Phần chủ đầu tư thực hiện: - Phần BQLDA thực hiện:		

**2. Đề nghị quyết toán phần chủ đầu tư (hoặc BQLDA) thực hiện:**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
	<b>Tổng cộng</b>		
1	Tiền lương		
2	Tiền công		
3	Các khoản phụ cấp lương		
4	Chi tiền thưởng		
5	Chi phúc lợi tập thể		
6	Các khoản đóng góp		
7	Thanh toán dịch vụ công cộng		
8	Chi mua vật tư văn phòng		
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền		
10	Chi hội nghị		
11	Chi công tác phí		
12	Chi thuê mướn		
13	Chi đoàn ra		
14	Chi đoàn vào		
15	Chi sửa chữa tài sản		
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý		
17	Chi phí khác		

**Người lập biểu**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ trách kế toán**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

CƠ QUAN DUYỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số : /QĐ-

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án năm

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**

Căn cứ .....

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước; Xét đề nghị của ....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1 :** Duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án năm....  
Ban quản lý dự án.....

**1.Quyết toán nguồn:**

*Đơn vị tính: ...*

TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	Chuyển năm sau
	<b>Tổng cộng</b>			
1	Nguồn được trích theo kế hoạch			
2	Nguồn năm trước chuyển sang			
3	Nguồn khác (nếu có)			

**2.Quyết toán chi phí :**

*Đơn vị tính: ...*

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán
	<b>Tổng cộng</b>		
1	Tiền lương		
2	Tiền công		
3	Các khoản phụ cấp lương		
4	Chi tiền thưởng		

5	Chi phúc lợi tập thể		
6	Các khoản đóng góp		
7	Thanh toán dịch vụ công cộng		
8	Chi mua vật tư văn phòng		
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền		
10	Chi hội nghị		
11	Chi công tác phí		
12	Chi thuê mướn		
13	Chi đoàn ra		
14	Chi đoàn vào		
15	Chi sửa chữa tài sản		
16	Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý		
17	Chi phí khác		

**Điều 2:** Phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm.... cho các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	Giá trị khối lượng hoàn thành năm kế hoạch (Tỷ đồng)	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng		100		
1					
2					
3					
...					

**Điều 3:** Giám đốc BQLDA và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- BQLDA....;
- KBNN nơi mở tài khoản;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHE DUYỆT**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)